TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày: 01- 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đời

Ông Trần Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Là Thư ký Tòa án khu vực 2 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2026/HS-ST ngày 02 tháng 03 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 18/12/1982 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nơi ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số G G, phường H, TP .. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không; Tiền án, tiền sự: không; Con ông: Nguyễn Hữu D (chết) và bà: Nguyễn Thị N; Gia đình có 9 anh chị em, bị cáo là con thứ tám;

Bị cáo bị bắt ngày 30/10/2025, hiện đang bị tạm giam có mặt phiên tòa.

* *Người bị hại*: Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1983; trú tại: Số C đường N, phường S, TP ..

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Đoàn M , sinh năm: 1968; CCCD: 05106816462; Trú tại: Tổ dân phố S N, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, giữa Nguyễn Hữu L và chị Đặng Thị T có quan hệ tình cảm với nhau, nhưng đến khoảng tháng đầu tháng 9/2025, cả hai đã chia tay, L nhiều lần níu kéo quay lại nhưng chị T không đồng ý.

Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 12/9/2025, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, BKS: 76X4-8502 đến nhà chị Đặng Thị Tuyết T1 gặp để nói chuyện, níu kéo tình cảm. Khi đi đến đường N, phường S, TP.Đà Nẵng thì L nhìn thấy chị T đang đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, BKS: 43H1-220.39 ở phía trước nên L phóng xe lên chặn đầu xe, ép xe chị T vào lề đường ở trước số nhà C đường N. L xuống xe đi đến rút chìa khóa xe của chị T rồi ngồi lên xe và yêu cầu chị T ra quán cà phê để nói chuyện. Chị T không đồng ý nên xuống xe đi về phía trước. Khi đi được khoảng 05m thì L lấy xe Suzuki Viva đuổi theo và tiếp tục thuyết phục chị T ra quán cà phê nói chuyện nên chị T quay lại chỗ xe Honda Vision của mình.

Lúc này, L xuống xe và lấy chiếc túi xách màu đen (bên trong có sẵn chiếc búa sắt, cờ lê, loa…là đồ nghề L mang theo để phục vụ công việc mua bán phế liệu) từ xe của L bỏ lên yên xe Honda Vison rồi ngồi lên xe Honda V và tiếp tục thuyết phục chị T đi cà phê nói chuyện. Chị T lấy điện thoại ra để gọi về cho con trai thì L nghĩ chị T gọi điện thoại cho công an nên L tức giận mở khoá kéo chiếc túi xách màu đen đang để trên xe, lấy 01 chiếc búa cán gỗ, đầu búa bằng kim loại, dài khoảng 30cm. Lúc này, L cầm phần đầu búa ở tay phải còn tay trái thì cầm tay phải của chị T, sau đó, L dùng phần cán búa đánh 03 cái vào phần đỉnh đầu của chị T (lúc này chị T đang đội mũ bảo hiểm). Chị T và L giằng co thì đầu búa trúng vào phần gò má phía bên trái của chị T. Do bị đau phần đầu nên chị T ôm sát người L thì L chuyển sang cầm phần cán búa rồi dùng đầu búa đánh 02 cái vào phần lưng phía sau của chị T. Do bị đau ở phần lưng nên chị T xoay người lại, L tiếp tục đưa búa lên đánh xuống thì chị T đưa tay lên đỡ nên bị sượt khuỷu tay và phần đầu búa trúng vào phần trán phải của chị T gây thương tích. Sau đó chị T thoát ra và kêu cứu thì L vứt búa tại lại hiện trường, lấy xe Suzuki Viva chạy về phòng trọ ở địa chỉ số G G, phường H, TP .. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, L đến Cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận hành vi của mình và thu gữi cùng tang vật.

Qua xét nghiệm xác định Nguyễn Hữu Linh dương T2 với ma túy đá. Công an phường S lập hồ sơ đưa đối tượng Nguyễn Hữu L đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số A, TP .. Qua xác minh, Nguyễn Hữu L không thuộc đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy, không thuộc đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 182/KLTTCT-TTPYĐN ngày 15/10/2025 xác định:

+ Kết quả khám giám định: chị Đặng Thị T bị: Chấn thương sọ não: Tụ máu khí ngoài màng cứng, vỡ lún xương hộp sọ đã được điều trị nội khoa; 01 sẹo lớn vùng đỉnh - chẩm chếch về bên trái; 01 vết biến đổi sắc tố da vùng đỉnh chếch về bên trái; 01 sẹo nhỏ vùng trán phải; 01 vết biến đổi sắc tố da dưới ngoài mi dưới mắt trái.

+ Kết quả cận lâm sàng: CT scanner đầu – mặt kiểm tra ngày 26/9/2025: vỡ lún sọ trán phải, nứt dọc thành trước và thành sau xoang trán phải. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Thị T tại thời điểm giám định là: 26%.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 74 /CT-VKS ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 BLHS.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu L về tội "Cố ý gây thương tích" .

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 Bộ luật Hình sự. xử phạt: Nguyễn Hữu L từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

Qua xác minh, Nguyễn Hữu L không thuộc đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy, không thuộc đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy.

Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, BKS: 76X4-8502 do anh Đoàn M đứng tên chủ sở hữu. Đầu tháng 9/2025, L mượn xe của anh M làm phương tiện đi lại, anh M không biết L sử dụng xe này để đi thực hiện hành vi phạm tội.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc búa có cán bằng gỗ dài khoảng 30 cm, đầu búa bằng kim loại kích thước 03 x10 (cm) đã bị gãy cán; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh bị nứt vỡ; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) mặt đồng hồ, có in ký hiệu Omega, không có mặt gương đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đề nghị hoàn trả cho anh Đoàn M 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Viva, màu xanh, BKS: 76X4-8502, số máy: E445VN105568, số khung: RLSBE4AC060105568 .

Đối với 01 (một) đoạn video có độ dài 02 phút 05 giây được trích xuất từ hệ thống camera của nhà số D đường N, phường S, TP . ghi nhận sự việc xảy ra vào ngày 12/9/2025 tại trước số nhà C đường N tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trong thời gian bị tạm giam đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa thỏa thuận chị Đặng Thị T và Nguyễn Hữu L, đã thỏa thuận bồi thường với số tiền 500.000.000đồng. Nguyễn Hữu L đã

thah toán được 20.000.000đồng, bị cáo còn phải thanh toán số tiền còn lại 480.000.000đồng, sự thỏa thuận này là tự nguyện không trái pháp luật đề nghị HĐXX chấp nhận, buộc bị cáo thanh toán số tiên còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Vào ngày 12/9/2025, tại trước số nhà C đường N, phường S, TP.Đà Nẵng, do níu kéo tình cảm với chị Đặng Thị T không được nên Nguyễn Hữu L bực tức đã có hành vi dùng 01 chiếc búa cán gỗ dài khoảng 30 cm, đầu búa bằng kim loại kích thước 03x10 (cm) – là hung khí nguy hiểm đánh mạnh liên tục phần cán búa vào đầu chị Đặng Thị T 03 cái (lúc này chị T đang đội mũ bảo hiểm), sau đó, dùng phần đầu búa đánh mạnh vào lưng chị T 02 cái và 01 cái trúng vào trán phải của chị T gây thương tích với tỷ lệ 26%.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Do níu kéo tình cảm với chị Đặng Thị T không được nên Nguyễn Hữu L có hành vi dùng 01 chiếc búa cán gỗ là hung khí nguy hiểm đánh mạnh liên tục phần cán búa vào đầu chị Đặng Thị T 03 cái (lúc này chị T đang đội mũ bảo hiểm), sau đó, dùng phần đầu búa đánh mạnh vào lưng chị T 02 cái và 01 cái trúng vào trán phải của chị T gây thương tích với tỷ lệ 26. Hành vi của bị cáo nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích"qui định tại Điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 BLHS.

Về tính chất vụ án thấy: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng với ý thức xem thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, xâm phạm đến quyền bảo hộ

con người, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Do đó, cần phải được xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng hành vi do bị cáo gây ra mới có tác dục giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã bồi thường cho bị hại một phần do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các dụng cụ: 01 (một) chiếc búa có cán bằng gỗ dài khoảng 30 cm, đầu búa bằng kim loại kích thước 03 x10 (cm) đã bị gãy cán; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh bị nứt vỡ; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) mặt đồng hồ, có in ký hiệu Omega, không có mặt gương không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Viva, màu xanh, BKS: 76X4-8502, số máy: E445VN105568, số khung: RLSBE4AC060105568 xe này trả lại cho anh Đoàn M là phù hợp.

Đối với 01 (một) đoạn video có độ dài 02 phút 05 giây được trích xuất từ hệ thống camera của nhà số D đường N, phường S, TP . ghi nhận sự việc xảy ra vào ngày 12/9/2025 tại trước số nhà C đường N tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp .

Hiện tất cả vật chứng đang được tạm giữ tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, theo biên bản giao nhận vật chứngngày 20/03/2026.

[9] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa chị Đặng Thị T và Nguyễn Hữu L thỏa thuận về bồi thường dân sự với số tiền 500.000.000đồng, thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện không trái pháp luật nên chấp nhận, tại phiên tòa gia đình bị cáo đã thay bị cáo trả được 20.000.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại là 480.000.000đồng.

[5] Qua xác minh, Nguyễn Hữu L không thuộc đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy, không thuộc đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy.

[6] Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, BKS: 76X4-8502 do anh Đoàn M đứng tên chủ sở hữu. Đầu tháng 9/2025, L mượn xe của anh M làm phương tiện đi lại, anh M không biết L sử dụng xe này để đi thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1Điều 51 BLHS; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu L 4 năm (bốn năm) thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

T3 tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) chiếc búa có cán bằng gỗ dài khoảng 30 cm, đầu búa bằng kim loại kích thước 03 x10 (cm) đã bị gãy cán; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh bị nứt vỡ; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) mặt đồng hồ, có in ký hiệu Omega, không có mặt gương .

- Hoàn trả cho anh Đoàn M một) xe mô tô hiệu Suzuki Viva, màu xanh, BKS: 76X4-8502, số máy: E445VN105568, số khung: RLSBE4AC060105568.

Hiện tất cả vật chứng đang được tạm giữ tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, theo biên bản giao nhận vật chứngngày 20/03/2026.

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video có độ dài 02 phút 05 giây được trích xuất từ hệ thống camera của nhà số D đường N, phường S, TP . ghi nhận sự việc xảy ra vào ngày 12/9/2025 tại trước số nhà C đường N .

3/ Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 589 BLDS:

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Hữu L và chị Đặng Thị Tuyết N1 sau: Bị cáo Nguyễn Hữu L phải có trách nhiệm bồi thường cho chị T số tiền 500.000.000đồng(năm trăm triệu đồng), bị cáo đã thanh toán được 20.000.000đồng, số tiền còn phải bồi thường là 480.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ; Án phí DSST bị cáo phải chịu 23.200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Chi cục THA . TPĐN
- Bị cáo
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Anh